

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 19 - 01 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Lĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Viết Tài và bà Đỗ Thị Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Văn Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05/01/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đình H**, sinh ngày 16 tháng 6 năm 1970 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; CCCD số 040070027789; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ Đậu Thị L, sinh năm 1972 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/6/2013, bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 48/2013/HSST. Ngày 27/8/2013 bị cáo đã chấp hành xong bản án. Đã được xóa án tích.

- Ngày 04/3/2021, bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 12/QĐ-XPHC. Ngày 05/3/2021, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 11/8/2025 tại Trại tạm

giam Công an tỉnh N. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Xuân L1**, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1975 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; CCCD số 040075012317; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Xuân H1 (đã chết) và bà Trần Thị T1, sinh năm 1948; có vợ Lê Thị H2, sinh năm 1976 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc theo Bản án số 48/2013/HSST. Ngày 10/12/2013 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Đã được xóa án tích.

- Ngày 04/3/2021, bị Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (cũ) ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt số 13/QĐ-XPHC. Ngày 05/3/2021, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 11/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình T2**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2002 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; CCCD số: 040202023355; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Đình L2, sinh năm 1977 và bà Lê Thị L3, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 11/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Lê Văn V**, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1997 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040097017271; nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn T3, sinh năm 1969 và bà Lê Thị C, sinh năm 1969; có vợ Nguyễn Thị P, sinh năm 2001 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/8/2025 đến ngày 11/8/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Trần Doãn T4**, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1972 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; CCCD số 040072018651; nơi cư trú: thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Trần Doãn T5, (đã chết) và bà Phan Thị H3 (đã chết); có vợ Hồ Thị V1, sinh năm 1974 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Doãn T4: chị Hồ Thị V1, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Doãn T4: Bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Vắng mặt và có đơn xin vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Hồ Sỹ H5, sinh năm 1957. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công an xã Q nhận được tin báo của quần chúng nhận dân tại nhà của Nguyễn Đình H thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An có các đối tượng đang đánh bạc được thua bằng tiền. Vào lúc 17 giờ 50 ngày 07 tháng 8 năm 2025, Tổ công tác của công an xã Q đã tiến hành kiểm tra và bắt quả tang các đối tượng Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Lê Văn V, Nguyễn Đình T2, Trần Doãn T4 đang đánh bạc được thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Đình H bằng hình thức đánh bài mười. Cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tổng số tiền tại chiếu bạc là 4.650.000 đồng; thu giữ tại túi quần sau bên trái của Nguyễn Đình T2 số tiền 1.000.000 đồng, tại túi quần trước bên phải của Nguyễn Xuân L1 số tiền 850.000 đồng; 01 bộ bài tứ lơ khơ 36 quân, màu xanh và 01 chiếu cói màu đỏ có hoa văn.

Quá trình điều tra chứng minh được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Nguyễn Đình H mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc.

- Trần Doãn T4 mang theo và sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc.

- Lê Văn V mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Đình T2 mang theo và sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Xuân L1 mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

Về cách thức đánh bạc như sau: Các bị cáo thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Quá trình đánh bạc thì một người cầm cái, dùng một bộ bài tú lơ khơ 36 quân(từ quân A đến quân 9) chia đều cho mỗi người 03 quân bài. Mỗi ván bài các đối tượng sẽ đặt cược số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng với người cầm cái.

Sau khi chia bài xong thì những người chơi sẽ kiểm tra bài để tính thắng thua với người cầm cái theo thứ tự: 03 quân bài cùng chất, liên tiếp nhau gọi là “đồng hoa”, thắng số tiền gấp 04 lần số tiền cược; 03 quân bài giống nhau gọi là “sáp”, thắng số tiền gấp 03 lần số tiền cược; 03 quân bài 10 điểm (20 điểm cũng tính là 10 điểm) thắng số tiền gấp 02 lần số tiền đặt cược; nếu không thuộc các trường hợp trên thì tính điểm 03 quân bài cộng lại (1 điểm thấp nhất, 9 điểm cao nhất), thắng tương ứng với số tiền cược trước đó. Trong trường hợp người cầm cái và người chơi bằng điểm nhau hoặc đều được 10 điểm, hoặc đều “Sáp”, “Đồng hoa” thì sẽ tính chất trong quân bài để tính thắng thua theo thứ tự: “Rô, C1, C2, B”. Ngoài ra trong mỗi ván chơi thì người chơi có thể đánh cược với nhau (không phải đặt cược với người cầm cái) tùy theo thỏa thuận trước khi ván bài diễn ra.

Như vậy, tổng số tiền chứng minh các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 10/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với Trần Doãn T4. Tại Kết luận giám định số 68/KLGD ngày 15/10/2025 của Phân viện pháp y tâm thần Bắc miền trung kết luận:

“- Tại thời điểm ngay trước, trong, sau khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 07/8/2025) và tại thời điểm giám định đối tượng Trần Doãn T4 bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid, theo phân loại Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F20.0 (Bệnh giai đoạn thuyên giảm).

- Tại các thời điểm nêu trên, đối tượng Trần Doãn Trung hạn C3 khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSKV4 ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1 mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Doãn T4 từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình T2, Lê Văn V mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Trần Doãn T4.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ khi bắt quả tang là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chiếu cói màu đỏ hoa văn có kích cỡ (190x150)cm, đã qua sử dụng.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Q quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố là đúng. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 không có tranh luận gì về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Doãn T4 thống nhất về tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo Trần Doãn T4 có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại

điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương với mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo Trần Doãn T4 và người đại diện theo pháp luật của bị cáo không có bổ sung gì cho nội dung bào chữa của người bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 30 phút đến 17 giờ 50 ngày 07/8/2025, tại nhà Nguyễn Đình H thuộc thôn B, xã Q, tỉnh Nghệ An, các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 đã có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài mười. Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Đình H mang theo và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Trần Doãn T4 mang theo và sử dụng số tiền 900.000 đồng để đánh bạc. Lê Văn V mang theo và sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Đình T2 mang theo và sử dụng số tiền 2.600.000 đồng để đánh bạc. Nguyễn Xuân L1 mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và không thuộc trường hợp không phải chịu trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an nơi thôn xóm.

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không phải bằng lao động chân chính các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, vai trò của các bị cáo để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Doãn T4 bị bệnh tâm thần hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm q khoản 1 Điều 51. Bị cáo Nguyễn Đình H có bố đẻ là thương binh, bị cáo Nguyễn Xuân L1 có mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo Trần Doãn T4 có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Bị cáo Nguyễn Xuân L1 là người giữ vai trò chính, là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc. Nguyễn Đình H là người chuẩn bị tích cực công cụ để đánh bạc. Bị cáo Nguyễn Xuân L1 và Nguyễn Đình H đã từng bị xử phạt về tội đánh bạc nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo đánh bạc số tiền không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù với các bị cáo H và L1 nhưng cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đủ giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không xử phạt bổ sung các bị cáo L1 và H.

[6]. Bị cáo Trần Doãn T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo T4 không có thu nhập, sống phụ thuộc vào trợ cấp xã hội. Do đó, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Các bị cáo Lê Văn V, Nguyễn Đình T2 có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có việc làm tạo thu nhập, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm.

[7]. Về xử lý vật chứng: Quá trình bắt giữ, cơ quan Công an có thu giữ các vật chứng gồm số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), một bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; một chiếc chiếu cói màu đỏ hoa văn có kích cỡ (190x150)cm, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung ngân sách số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ và chiếc chiếu là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

[8]. Về án phí: Buộc Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân L1 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Doãn T4 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, không khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Doãn T4 cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục bị cáo, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Q giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

“Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh N nhận được quyết định thi hành án”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn V số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T2 số tiền 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), hiện đang được bảo quản tại phòng G - Kho bạc Nhà nước khu vực XI theo biên bản giao nhận tài sản ngày 09/9/2025.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài tú lơ khơ 36 quân bài màu xanh, từ quân A đến quân 9, đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chiếu cói màu đỏ hoa văn có kích cỡ (190x150)cm, đã qua sử dụng. Vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 25/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4-Nghệ An.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc Nguyễn Đình H, Nguyễn Xuân L1, Nguyễn Đình T2, Lê Văn V, Trần Doãn T4 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Doãn T4 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Trần Doãn T4 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 4-Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An;
- Công an xã Quỳnh Văn;
- Lưu HS;

Phạm Hồng Lĩnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Viết Tài

Đỗ Thị Hằng

Phạm Hồng Lĩnh

